

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỌ XUÂN
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 64/2024/HS-ST

Ngày 27 - 8 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỌ XUÂN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Tiến

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Đăng Thiện

Ông Nguyễn Văn Sâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2024 Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai bằng hình thức trực tuyến, vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 59/2024/TLST-HS ngày 05 tháng 8 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2024/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2024, tại: Đ: Phòng xét xử - Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân và Đ cầu thành phần: Nhà tạm giữ - Công an huyện T;

Đối với bị cáo: **Mai Đình S**, sinh ngày 06/5/1989 tại: Xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn H, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Mai Đình K (đã chết) và bà Lê Thị T; Có vợ là Lê Thị T và 01 con, sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 17/6/2014, bị Công an huyện T xử phạt hành chính về hành vi “Ném đá vào người khác”, mức phạt 500.000đ, S chưa chấp hành nộp phạt.

- Ngày 06/9/2018, bị Công an huyện T xử phạt hành chính về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, mức phạt 1.500.000đ, S chưa chấp hành nộp phạt.

- Ngày 24/4/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lặc xử phạt 07 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/8/2019.

- Ngày 24/7/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân xử phạt 09 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/02/2021.

Bị tạm giữ ngày 20/4/2024, chuyển tạm giam từ ngày 26/4/2024 cho đến nay; Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Mai Đình S:* Ông Nguyễn Ngọc K1 - Trợ giúp viên pháp lý, Chi nhánh trợ giúp pháp lý số 6, Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh T; Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Hà Văn H, sinh năm 1995, địa chỉ: Thôn K, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Lê Văn H1, sinh năm 1971, địa chỉ: Thôn A Y, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.

2. Lê Thị T, sinh năm 1990, địa chỉ: Thôn A Y, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.

3. Mai Thị H2, sinh năm 1962, địa chỉ: Thôn C, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.

4. Trần Thị H3, sinh năm 1962, địa chỉ: Thôn C Y, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.

5. Lê Xuân H4, sinh năm 1985, địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.

6. Lê Thị T, sinh năm 1957, địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.

7. Vũ Văn H5, sinh năm 1986, địa chỉ: Thôn C Y, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 20 phút ngày 19/4/2024 tại thôn T, xã X, huyện T, tổ công tác Công an huyện T phát hiện Hà Văn H (sinh năm 1995, trú tại thôn K, xã X, huyện T) đang có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản vụ việc, thu giữ của H: 01 gói giấy nilon màu vàng, bên trong chứa 01 mảnh giấy trắng có chữ in, bên trong gói giấy chứa chất vụn màu trắng (được niêm phong trong phong bì kí hiệu M) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu itel màu xanh đen, dạng bàn phím, gắn sim số thuê bao 0963.407.810. Hà Văn H khai nhận chất vụn màu trắng thu giữ trong gói giấy trắng là ma túy, loại H6, H vừa mua của Mai Đình S với giá 500.000 đồng tại thôn H, xã T, huyện T. Sau khi mua được ma túy

H đã sử dụng một phần, phần còn lại bị cơ quan Công an phát hiện thu giữ. Kiểm tra điện thoại của Hà Văn H, Cơ quan điều tra phát hiện 03 file âm thanh nội dung ghi âm lại ba cuộc gọi liên lạc giữa H và Mai Đình S để mua bán ma túy và hình ảnh tờ tiền 500.000đ sử dụng mua ma túy.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Mai Đình S tại thôn H, xã T, huyện T, Cơ quan điều tra thu giữ gồm:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 12, vỏ màu đen gắn thẻ sim số 0981.756.121;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi note 8 pro, vỏ màu đen gắn sim số: 0937.505.487;

- 01 tờ tiền Polyme mệnh giá 500.000 đồng, có số seri là: HY 15529494 do bà Lê Thị T giao nộp;

- 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha gắn biển kiểm soát: 27F8-6205, kèm giấy chứng nhận đăng ký xe.

Về nguồn gốc ma túy, Mai Đình S khai: Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 18/4/2024, S sử dụng số điện thoại 0981.756.121 gọi điện đến số 0971.015.081 của Vũ Văn H5 (sinh năm 1986 trú tại: thôn C Y, xã T, huyện T) để hỏi mua ma túy. H5 đồng ý và hẹn S đi đến đường T, đoạn qua thôn C Y, xã T, huyện T để giao dịch mua, bán ma túy. Tại đây, S đưa cho H5 số tiền 480.000 đồng và nhận 01 gói ma túy. Sau khi mua được ma túy, S sử dụng một phần tại chỗ ở, phần còn lại Sấu cất giấu ở tủ đựng đồ sửa chữa xe máy ở nhà, đến khoảng 11 giờ ngày 19/4/2024 khi H gọi điện hỏi mua ma túy, S đã bán số ma túy trên cho Hà Văn H với giá 500.000 đồng. Ngoài lần mua ma túy này, S khai nhận trước đó vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 19/4/2024, S có liên hệ và mua của H5 01 gói ma túy giá 500.000 đồng tại khu vực đường bê tông qua cánh đồng thuộc thôn A Y, xã T, huyện T. Sau khi mua được ma túy S đã sử dụng hết.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Vũ Văn H5 tại thôn C Y, xã T, huyện T. Cơ quan điều tra thu giữ: 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius màu vàng đen, gắn biển kiểm soát: 36D1 - 444.79 và 01 áo khoác vải dạng áo chống nắng màu xám tại ghế ở phòng khách.

Tại Cơ quan điều tra, Vũ Văn H5 không thừa nhận sử dụng số điện thoại 0971.015.081 và không bán ma túy cho Mai Đình S.

Đối với số ma túy thu giữ của Hà Văn H, Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 608/QĐ-ĐCSMT ngày 20/04/2024 trưng cầu phòng PC09- Công an tỉnh T giám định chất ma túy.

Tại Kết luận giám định số: 1651/KL-KTHS ngày 24/04/2024 của Phòng K2 Công an tỉnh T, kết luận: Chất bột màu trắng dạng cục của phong bì niêm phong ký hiệu M gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,023g loại: Heroine.

Đối với số tiền 500.000 đồng, thu giữ khi khám xét chỗ ở của Mai Đình S do bà Lê Thị T giao nộp, Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 609/QĐ-ĐCSMT ngày 20/4/2024 trưng cầu phòng PC09- Công an

tỉnh T giám định tiền thật hay tiền giả. Tại Kết luận giám định số 1716/KL-KTHS ngày 26/4/2024 của Phòng K2 Công an tỉnh T, kết luận: Các tờ tiền gửi giám định là tiền thật.

Tại Cơ quan điều tra, Mai Đình S khai nhận: Vào khoảng 10 giờ 00 phút ngày 19/4/2024, Hà Văn H sử dụng số điện thoại 0963.407.810 gọi điện thoại vào số 0981.756.121 của Mai Đình S để hỏi mua ma túy (loại Heroine) với số tiền 500.000 đồng. Lúc này, S có ma túy đang cất giấu ở nhà nên đồng ý bán và hẹn H đến thôn H, xã T, huyện T để giao dịch mua bán ma túy. Sau đó, H điều khiển xe máy đi đến cổng làng thôn H thì dừng lại gọi điện thoại cho S, khi nghe máy S bảo H đứng đợi. Khoảng 1-2 phút sau S gọi lại và bảo H đến nhà S. Khi H đi đến cổng nhà thì S đang đứng đợi. Tại đây, S bán cho H 01 gói ma túy với giá 500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, H đi về khu vực cánh đồng thuộc thôn T, xã X, huyện T để sử dụng thì bị lực lượng Công an phát hiện, thu giữ số ma túy còn lại. Sau khi bán ma túy cho H, đến khoảng 11 giờ trưa cùng ngày, trong lúc ăn cơm S đã đưa số tiền 500.000 đồng cho bà Lê Thị T (là mẹ đẻ S) giữ hộ và nói do sửa xe mà có, bà T không biết số tiền trên do S bán ma túy mà có.

Đối với số thuê bao 0971.015.081 (Mai Đình S khai là của Vũ Văn H5 sử dụng để liên lạc mua, bán ma túy). Cơ quan điều tra đã yêu cầu nhà mạng V cung cấp thông tin đối với chủ số thuê bao đi động. Kết quả tra cứu người đứng tên đăng ký số thuê bao 0971.015.081 là bà Mai Thị H2 (sinh năm 1962 trú tại thôn C, xã X, huyện T), bà H2 khai nhận chưa từng đăng ký, sử dụng số điện thoại trên và không quen biết Vũ Văn H5. Cơ quan điều tra đã tiến hành các biện pháp điều tra, nhưng không đủ tài liệu, chứng cứ để xử lý đối với Vũ Văn H5 về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy.

Về xe máy nhãn hiệu Yamaha, gắn biển kiểm soát 27F8-6205 (kèm theo đăng ký xe) thu giữ của Mai Đình S, người đứng tên đăng ký phương tiện là Nguyễn Thị H7 (địa chỉ bản H, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên), Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã tiến hành ủy thác cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ tiến hành xác minh, làm việc với bà H7. Kết quả xác định: Tại xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên không có bản nào tên là bản Háng và cũng không có công dân nào tên Nguyễn Thị H7. Quá trình làm việc Mai Đình S khai nhận mua lại chiếc xe trên của một người phụ nữ ở thành phố Hà Nội nhiều năm trước với giá 3.000.000 đồng, việc mua bán không có giấy tờ mua bán xe, bản thân S không biết tên người này và cũng không nhớ cụ thể thời điểm mua chiếc xe trên. Tiến hành tra cứu trên hệ thống xe tang vật, kết quả chiếc xe trên không phải là tang vật, vật chứng của vụ án, vụ việc nào.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 8 pro màu đen gắn sim số: 0937.505.487; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen vàng, gắn biển kiểm soát 36D1-444.79 và 01 áo khoác vải loại áo chống nắng màu xám, trên áo có dòng chữ “H2P PHOENIX”, xác định không liên quan đến hành vi phạm tội, nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu.

Vật chứng vụ án:

- Số ma túy còn lại sau giám định niêm phong trong phong bì ký hiệu M.

- Số tiền 500.000 đồng.
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 12 màu đen, gắn sim số: 0981.756.121 thu của Mai Đình S;
- 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha, gắn biển kiểm soát 27F8 - 6205, kèm theo Giấy chứng nhận đăng ký xe, thu của Mai Đình S;
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL màu xanh đen, dạng bàn phím, bên trong gắn sim số: 0963.407.810 thu của Hà Văn H.

Hiện đang được quản lý theo quy định.

Tại bản cáo trạng số 66/CT-VKSTX ngày 05/8/2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân đã truy tố bị cáo Mai Đình S về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Mai Đình S thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng đã nêu và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử,

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Mai Đình S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điều 38; điểm p, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Mai Đình S từ 27 đến 30 tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 20/4/2024.

Về xử lý vật chứng vụ án: Đề nghị áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự,

- Tịch thu, tiêu hủy: Toàn bộ bao gói mở niêm phong và 01 mảnh nilong màu vàng, 01 mảnh giấy màu trắng và Số ma túy còn lại sau giám định niêm phong trong phong bì ký hiệu M.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: Số tiền 500.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 12 màu đen, gắn sim số: 0981.756.121 thu của Mai Đình S; 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL màu xanh đen, dạng bàn phím, bên trong gắn sim số: 0963.407.810 thu của Hà Văn H.

- Trả lại cho bị cáo Mai Đình S: 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha gắn biển kiểm soát 27F8-6205.

Về án phí: Bị cáo thuộc đối tượng khuyết tật đặc biệt nặng và có đơn xin miễn án phí, nên áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, miễn nộp tiền án phí HSST cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Mai Đình S tranh luận: Thống nhất với quan điểm truy tố của Đại diện Viện kiểm sát về tội danh đối với bị cáo S theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Sau khi phân tích nội dung vụ án, nhân thân, điều kiện

hoàn cảnh của bị cáo S; và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo S, như thành khẩn khai báo; là người khuyết tật nặng. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 251; điểm p, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự, xử cho bị cáo S được hưởng mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, để bị cáo yên tâm cải tạo và sớm trở lại hòa nhập xã hội. Ngoài ra còn đề nghị, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo S và đề nghị miễn tiền án phí cho bị cáo S.

Bị cáo Mai Đình S không có ý kiến tranh luận; Lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; Không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo Mai Đình S tại phiên tòa hôm nay, là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, biên bản vụ việc, biên bản khám xét, kết luận giám định, vật chứng thu giữ được và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ ngày 19/4/2024, tại thôn H, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa, Mai Đình S đã có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Hà Văn H lấy số tiền 500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, H đã sử dụng một phần, phần còn lại là ma túy, có khối lượng 0,023g, loại Heroine chưa kịp sử dụng thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang.

Bị cáo Mai Đình S có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự; thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Do đó, hành vi của bị cáo Mai Đình S đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất vụ án là nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý của nhà nước về các chất ma túy. Đây là nguyên nhân làm gia tăng những tệ nạn xã hội và tội phạm hình sự; gây tác hại cho sức khỏe và gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự trị an tại địa phương. Bản thân bị cáo cũng đủ nhận thức và biết ma túy là chất gây nghiện có tác hại rất lớn cho người sử dụng và đối với xã hội; bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vì háms lợi đã bất chấp pháp luật và cố tình vi phạm. Vì vậy, cần phải có mức hình phạt nghiêm minh đối với bị cáo, bắt cách

ly khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo, cũng như đáp ứng được yêu cầu đấu tranh và phòng ngừa tội phạm.

[4] Về nhân thân: Bị cáo Mai Đình S đã 02 lần bị Tòa án kết án phạt tù về tội “Trộm cắp tài sản”, S đã chấp hành xong hình phạt tù và đã đương nhiên được xóa án tích. Ngoài ra, S có 02 lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Ném đá vào người khác”, và hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, bằng hình thức phạt tiền, S chưa chấp hành việc nộp phạt, nhưng do đã hết thời hiệu thi hành, nên được coi như là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Mai Đình S không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Mai Đình S đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; ngoài ra bị cáo S là người khuyết tật nặng, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm p, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, cần xem xét giảm cho bị cáo S một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo, sớm hòa nhập với xã hội.

[7] Về hình phạt: Từ những phân tích, đánh giá nêu trên Hội đồng xét xử, xét thấy: Cần thiết phải xử phạt bị cáo Mai Đình S bằng hình phạt tù, với mức án như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp. Thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam được tính vào thời gian chấp hành hình phạt cho bị cáo. Tiếp tục tạm giam đối với bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[8] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo S là người khuyết tật nặng; hiện không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định; hoàn cảnh gia đình khó khăn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về vật chứng vụ án:

- Toàn bộ bao gói mở niêm phong và số ma túy, 01 mảnh ni lông màu vàng, 01 mảnh giấy trắng là mẫu vật còn lại sau giám định, hiện được đựng trong 02 phong bì niêm phong, do Phòng K2 Công an tỉnh T phát hành. Đây là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với vật chứng là: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 12 màu đen, gắn sim số: 0981.756.121 thu của Mai Đình S; 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL màu xanh đen, dạng bàn phím, bên trong gắn sim số: 0963.407.810 thu của Hà Văn H. Xác định đây là công cụ, phương tiện bị cáo S và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Hà Văn H đã sử dụng liên quan đến tội phạm, nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với số tiền 500.000 đồng, do bà Lê Thị T tự nguyện giao nộp. Xác định đây là tiền do bị cáo S bán trái phép chất ma túy mà có, nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha, gắn biển kiểm soát 27F8-6205, kèm theo Giấy chứng nhận đăng ký xe thu giữ của Mai Đình S, Cơ quan điều tra

đã tiến hành xác minh theo quy định. Tuy nhiên, xét thấy chưa có cơ sở xác định chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe máy trên, nên cần chuyển lại cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T để tiếp tục điều tra, xác minh, làm rõ về chủ sở hữu hợp pháp, xử lý theo quy định.

Vật chứng trên hiện đang được quản lý theo đúng quy định của pháp luật.

[10] Về các tình tiết liên quan đến vụ án:

- Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Mai Đình S và Tăng trử trái phép chất ma túy của Hà Văn H, nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, Công an huyện T đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Mai Đình S và Hà Văn H, là phù hợp.

- Về nguồn gốc ma túy, S khai mua của Vũ Văn H5 vào ngày 18/4/2024, tại đường T, đoạn qua thôn C Y, xã T, huyện T với số tiền 480.000 đồng và nhận 01 gói ma túy. Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, nhưng không đủ căn cứ chứng minh H5 bán ma túy cho S, nên không có căn cứ xử lý.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 8 pro màu đen gắn sim số: 0937.505.487; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen vàng, gắn biển kiểm soát 36D1-444.79 và 01 áo khoác vải loại áo chống nắng màu xám, trên áo có dòng chữ “H2P PHOENIX”, quá trình điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội, nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu, là phù hợp.

[11] Về án phí: Bị cáo Mai Đình S, là người khuyết tật nặng, thuộc hộ nghèo, nên căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo S.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; khoản 1 Điều 38; điểm p, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Căn cứ vào điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 292; khoản 1 Điều 293; khoản 1 Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Tuyên bố bị cáo Mai Đình S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”,
Xử phạt bị cáo Mai Đình S 27 (hai mươi bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình

phạt tù tính từ ngày 20/4/2024.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy đối với: Toàn bộ bao gói mở niêm phong và 01 mảnh nilông màu vàng, 01 mảnh giấy trắng, số ma túy còn lại sau giám định, được đựng trong 02 phong bì niêm phong do Phòng K2 Công an tỉnh T phát hành;

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước đối với: Số tiền 500.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 12 màu đen, gắn sim số: 0981.756.121; 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL màu xanh đen, dạng bàn phím, bên trong gắn sim số: 0963.407.810.

- Chuyển trả cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha, biển kiểm soát 27F8 – 6205, kèm theo Giấy chứng nhận đăng ký xe (Giấy chứng nhận đăng ký xe hiện đang được quản lý theo hồ sơ vụ án) để điều tra, xác minh làm rõ về chủ sở hữu hợp pháp, xử lý theo thẩm quyền.

Vật chứng trên hiện đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân, hiện trạng theo như Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 78 ngày 22/8/2024.

3. Về án phí: Miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Mai Đình S.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Thọ Xuân;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Thọ Xuân;
- Chi cục THADS huyện Thọ Xuân;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Minh Tiến